TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ TÂN CHÂU** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2022/HS-ST
Ngày: 15/3/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN CHÂU, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông P M S

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông S R L;

2. Ông N H T.

Thư ký phiên tòa: Bà D T M T– Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa*:** Bà N T K V- Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 3 năm 2022, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 03/2022/TLST-HS ngày 28 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2022/QĐXXST-HS ngày 02 thắng 3 năm 2022, đối với bị cáo:

T T P, sinh năm 1986. Nơi cư trú: khóm L T D, phường L T, thị xã T C, tỉnh A G; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; cha: T V C, sinh năm 1963 (đã chết); Mẹ: C T L, sinh năm 1965; chồng: P T N, sinh năm 1985 (không đăng ký kết hôn); Con có 05 người, lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2021.

- Tiền sự: Không.

- Tiền án: Ngày 08/02/2021, bị Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu xử phạt 08 năm tù về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*.

Bị cáo đang chấp hành án tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Tân Châu từ ngày 18/02/2022 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- V N H, sinh năm 1987. Nơi cư trú: khóm L T D, phường L T, thị xã T C, tỉnh A G (Vắng mặt).

- V X C, sinh năm 1984. Nơi cư trú: khóm L T D, phường L T, thị xã T C, tỉnh A G (Vắng mặt).

Người làm chứng: Ông N L T, sinh năm 1969 (Vắng mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: Ông P M T– Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước – Sở Tư pháp tỉnh An Giang; Địa chỉ: Số 8/18, đường Lý Thường Kiệt, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 45 phút ngày 23 tháng 9 năm 2021, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân, lực lượng Công an phường Long Thạnh, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang xác minh, kiểm tra khu nhà trọ cho thuê của ông L T H, thuộc khu vực tổ 20, khóm L T A, phường L T, thị xã T C, A G, phát hiện bắt quả tang T T P đang cầm trên tay 01 bọc nylon trong suốt (nghi vấn ma túy). Qua kiểm tra tại phòng trọ, phát hiện, thu giữ 02 bọc nylon trong suốt hàn kín có rãnh khóa viền đỏ một đầu bên trong chứa tinh thể màu trắng (nghi vấn ma túy). Cơ quan Công an đã tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng. P khai: chất tinh thể màu trắng trong ba bọc nilon trên đều là chất ma tuý đá của P mua của người đàn ông (không rõ họ tên, địa chỉ) về để P T N (người sống chung như vợ chồng với P) sử dụng và phân nhỏ ra bán lại 01 (một) tép ma tuý cho V N H (Quẹo) với giá 80.000 đồng.

Ngày 04/11/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Tân Châu, khởi tố T T P về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm:

- 02 (hai) bọc nilon trong suốt hàn kín có rãnh khoá viền đỏ một đầu bên trong chứa tinh thể màu trắng (nghi là chất ma tuý);

- 01 (một) bọc nilon trong suốt hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng (nghi là chất ma tuý);

- 01 (một) cây kéo bằng kim loại màu trắng (đã qua sử dụng).

- 01 (một) bật lửa màu vàng (đã qua sử dụng).

- 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma tuý bằng nhựa.

- Tiền Việt Nam: 80.000 đồng (tám mươi nghìn đồng).

Căn cứ Kết luận giám định số 279/KLGT-PC09(MT) ngày 06/10/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang, kết luận: Mẫu M_1, M_2, M_3 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có tổng khối lượng: 0.1491 gam.

Cáo trạng số 05/CT-VKSTC ngày 27 tháng 01 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu truy tố bị cáo T T P về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo điểm b, q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: bị cáo T T P thừa nhận có hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho hai người như cáo trạng quy kết, thừa nhận bán ma túy cho V N H (Quẹo) được 03 lần, lần sau cùng với giá 80.000 đồng bị bắt quả tang, thừa nhận bán ma túy 01 lần cho V X C nhưng không nhớ rõ thời gian.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: V N H (Quẹo), V X C; người làm chứng ông N L T vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai trình bày phù hợp với nội dung vụ án đã nêu.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo T T P về tội*"Mua bán trái phép chất ma túy"* và đề nghị áp dụng điểm b, q khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo T T P mức án từ 08 năm đến 09 năm tù.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát đề nghị hình phạt bổ sung và xử lý vật chứng.

Hội đồng xét xử công bố lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng vắng mặt. Bị cáo không có ý kiến.

Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo: thống nhất với nội dung Cáo trạng và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên về việc kết luận bị cáo T T P phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự, đề nghị HĐXX khi luận hình cũng xem xét bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn thuộc hộ cận nghèo và trình độ học vấn nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế; bị cáo là phụ nữ đang nuôi con nhỏ nên đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo mức án thấp nhất theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng đủ để cho bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội và trở thành người công dân có ích cho xã hội.

Trong phần tranh luận, bị cáo, người bào chữa không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, đồng ý với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến khác.

Bị cáo nói lời sau cùng, xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- *Về tố tụng:*

[1] Thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị cáo T T P bị Cơ quan điều tra - Công an thị xã Tân Châu khởi tố về hành vi *"Mua bán trái phép chất ma túy"* xảy ra tại khu vực khóm L T A, phường L T, thị xã T C, A G nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

[2] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Tân Châu, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại nên về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Sự vắng mặt của đương sự: người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan V N H (Quẹo), V X C; người làm chứng ông N L T đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Tuy nhiên, đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử.

- Về nội dung:

[1] Hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận:

Khoảng 12 giờ 45 phút ngày 23 tháng 9 năm 2021, Công an phường Long Thạnh, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang đến xác minh, kiểm tra khu nhà trọ P thuê để sinh sống thuộc khu vực tổ 20, khóm L T A, phường L T, thị xã T C, A G thì phát hiện bắt quả tang T T P đang cầm trên tay 01 bọc nylon trong suốt. Qua kiểm tra tại phòng trọ, Công an phát hiện và thu giữ thêm 02 bọc nylon trong suốt hàn kín có rãnh khóa viền đỏ một đầu bên trong chứa tinh thể màu trắng. Bị cáo P thừa nhận ba bọc nilon trên đều là ma tuý đá của bị cáo mua của người đàn ông (không rõ họ tên, địa chỉ) về để chồng sử dụng và bị cáo có phân nhỏ ra bán lại 01 (một) tép ma tuý cho V N H (Quẹo) với giá 80.000 đồng.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, truy tố, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và được chứng minh bằng biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản đối chất, biên bản thu giữ, niêm phong, mở niêm phong vật chứng của vụ án để

lấy mẫu giám định, kết luận giám định số 279/KLGT-PC09(MT) ngày 06/10/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được kiểm tra, đánh giá tại phiên tòa, đủ cơ sở xác định bị cáo P đã có hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Xét thấy, trong suốt quá trình điều tra bị cáo T T P không thừa nhận đã nhiều lần thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho nhiều người như cáo trạng đã truy tố. Ngoài lời khai của bị cáo không còn tài liệu, chứng cứ thể hiện bị cáo đã 01 lần bán ma túy cho V N H, nhưng tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận bán ma túy cho V N H được 03 lần, bán ma túy cho V X C 01 lần với giá 100.000 đồng, không nhớ rõ thời gian.

Do đó, có đủ căn cứ kết luận bị cáo T T P đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, đủ yếu tố cấu thành tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo điểm điểm b, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, tội phạm và hình phạt được quy định:

"Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

b) Phạm tội 02 lần trở lên;

h) Heroine, Cocain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam;

q) Tái phạm nguy hiểm.

3….

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản".

Như vậy, Cáo trạng số 05/CT-VKS ngày 27 tháng 01 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu truy tố hành vi phạm tội của bị cáo P về tội danh và điều luật viện dẫn là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2] Hình phạt:

Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, khi thực hiện việc phạm tội bị cáo đã thành niên, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình, bị cáo biết rõ hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng

vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vì chất Methamphetamine gây ra tác hại nghiêm trọng cho sức khỏe của con người, phá hoại hạnh phúc của nhiều gia đình, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội và an ninh quốc gia, là một trong những nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác nhưng do xuất phát từ việc hám lợi, xem thường pháp luật nên đã thúc đẩy bị cáo phạm tội, đây cũng là nguyên nhân và động cơ phạm tội của bị cáo. Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, đồng thời còn làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội ở địa P. Do đó, cần phải xử phạt nghiêm đối với bị cáo để răn đe, giáo dục bị cáo và để phòng ngừa loại tội phạm này đang diễn ra phổ biến tại địa P.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định:*" Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản".* Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo không nghề nghiệp ổn định, gia đình khó khăn thuộc diện hộ cận nghèo. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là có căn cứ.

Bị cáo P có nhân thân xấu, ngày 08/02/2021 bị Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu xử phạt 08 năm tù về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*. Nhận được sự nhân đạo của pháp luật, bị cáo được hoãn chấp hành án phạt tù do đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi, lẽ ra bị cáo phải sửa chữa sai lầm để trở thành người công dân tốt nhưng bị cáo không làm được điều đó và tiếp tục thực hiện việc phạm tội. Hành vi của bị cáo là tái phạm nguy hiểm, do đó cần xử phạt mức án nghiêm vừa để phù hợp và cũng tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Về tổng hợp hình phạt: Hội đồng xét xử xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt đối với bị cáo P theo bản án số 30/2021/HS-ST ngày 08/02/2021 của Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu là có căn cứ chấp nhận.

[3] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa, bị cáo P có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) cây kéo bằng kim loại màu trắng (đã qua sử dụng).

- 01 (một) bật lửa màu vàng (đã qua sử dụng).

- 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma tuý bằng nhựa.

- 01 (một) phong bì niêm phong ghi vụ số 279/KLGT-PC09(MT) ngày 06 tháng 10 năm 2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang. Có chữ ký tên ghi N Đ Kvà N P H, ghi số 01 và dấu mộc tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

- 01 (một) phong bì niêm phong ghi vụ số 279/KLGT-PC09(MT) ngày 06 tháng 10 năm 2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang. Có chữ ký tên ghi N Đ Kvà N P H, ghi số 02 và dấu mộc tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

Các vật chứng nêu trên không có giá trị sử dụng, căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định tịch thu tiêu hủy.

- Tiền Việt Nam: 80.000 đồng (tám mươi nghìn đồng), xét thấy đây là số tiền bị cáo mua bán ma túy nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[5] Về các vấn đề khác:

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo P không rõ họ tên, địa chỉ và P T N đã bỏ địa P đi, Cơ quan điều tra – Công an thị xã Tân Châu tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau là có căn cứ.

Đối với V N H, V X C đã có hành vi mua ma túy của bị cáo P để sử dụng, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thị xã Tân Châu đã lập hồ sơ đề nghị xử lý hành chính theo quy định là có căn cứ.

[6] Xét lời bào chữa của người bào chữa cho bị cáo T T P là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Xét quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa về đánh giá tính chất, mức độ, nhân thân, hậu quả của hành vi phạm tội cũng như mức hình phạt, tổng hợp hình phạt đối với bị cáo về cơ bản phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo và có đơn xin miễn án phí nên thuộc trường hợp được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b, q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

1. Tuyên bố: Bị cáo T T P phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*;

Xử phạt: T T P 08 (tám) năm tù.

Tổng hợp hình phạt 08 (tám) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2021/HS-ST ngày 08-02-2021 của Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 16 (mười sáu) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày 18/02/2022.

2. Về xử lý vật chứng: *Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.* Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) cây kéo bằng kim loại màu trắng (đã qua sử dụng).

- 01 (một) bật lửa màu vàng (đã qua sử dụng).

- 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma tuý bằng nhựa.

- 01 (một) phong bì niêm phong ghi vụ số 279/KLGT-PC09(MT) ngày 06 tháng 10 năm 2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang. Có chữ ký tên ghi N Đ Kvà N P H, ghi số 01 và dấu mộc tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

- 01 (một) phong bì niêm phong ghi vụ số 279/KLGT-PC09(MT) ngày 06 tháng 10 năm 2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang. Có chữ ký tên ghi N Đ Kvà N P H, ghi số 02 và dấu mộc tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 80.000 đồng (tám mươi nghìn đồng).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 07/3/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Tân Châu với Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang).

3. Về án phí: *Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án*.

Bị cáo T T P được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: *Căn cứ Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.*

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được giao hoặc tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- VKSND TX.Tân Châu;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- Chị cục THADS TX Tân Châu;
- Công an TX.Tân Châu;
- Nhà Tạm giữ CA TX Tân Châu;
- Bộ phận THA Tòa án;
- UBND xã, phường (nếu có);
- Bị cáo;
- Bị hại (nếu có);
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Người bào chữa (nếu có);
- Lưu: hồ sơ vụ án, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

P M S